1. It gives me a chance to enhance my physical health as well as to avoid some mental issues like depression or stress.

Nó cho tôi cơ hội nâng cao sức khỏe thể chất cũng như tránh được một số vấn đề về tinh thần như trầm cảm hoặc căng thẳng.

2. I have an opportunity to make new friends with who have the same interests as me.

Tôi có cơ hội kết bạn mới với những người có cùng sở thích như tôi.

3. It makes me feel relaxed and releases stress after a long and stressful working day.

Nó khiến tôi cảm thấy thư giãn và giải tỏa căng thẳng sau một ngày làm việc dài và đầy áp lực.

4. It helps me broaden my knowledge about cultures of diffirent countries around the world.

Nó giúp tôi mở rộng kiến thức về văn hóa của các quốc gia khác nhau trên thế giới.

5. We can share stories, creating memorable moments together.

Chúng tôi có thể chia sẻ những câu chuyện, tạo nên những khoảnh khắc đáng nhớ cùng nhau.

6. I can enjoy fresh air there. It’s so refreshing and peaceful.

Tôi có thể tận hưởng không khí trong lành ở đó. Thật sảng khoái và yên bình.

(Làm bất kì hoạt động ngoài trời nào hay nói về địa điểm nào đó đều nói rằng: I always/often play football with my friends/family at the park near my house and I/we can enjoy fresh air there. It’s so refreshing and peaceful)

7. Câu mở đầu khi nội dung hỏi về quá khứ:

At that time: vào thời điểm ấy

To the best of my recollection: Theo trí nhớ tốt nhất của tôi

Cơ bản nội dung các câu hỏi cả về nói và viết đều sẽ liên quan đến bản thân, do vậy trả lời bất kì câu hỏi nào đều nói những lợi ích của VIỆC ĐƯỢC HỎI ra. (nó giúp tôi giải tỏa căng thẳng, tránh bệnh tật, tôi có thể mở rộng kiến thức về văn hóa, chúng tôi có thể chia sẻ khoảnh khắc vui vẻ cùng nhau, tôi có thể kết thêm nhiều bạn mới – Những nội dung trên là câu nối tiếp cho nội dung đã trả lời)

Ví dụ: What sport do you like?

I like playing football because:

It gives me a chance to enhance my physical health as well as to avoid some mental issues like depression or stress.

It makes me feel relaxed and releases stress after a long and stressful working day

I always play football with my friends because:

Besides, I have an opportunity to make new friends with who have the same interests as me.

We can share stories, creating memorable moments together.

I always play football at the park near my house because:

I can enjoy fresh air there

It’s so refreshing and peaceful

# Mẫu câu viết email:

 **I trust this letter finds you in good health and high spirits.**  
→ Lịch sự, trang trọng, thường dùng trong thư tín chính thức.

 **I hope you’re doing well as you read this letter.**  
→ Thân thiện, gần gũi hơn, phù hợp với mối quan hệ cá nhân.

 **Wishing you good health and happiness as you receive this note.**  
→ Cách diễn đạt nhẹ nhàng, có chút ấm áp và tình cảm.

 **I pray this message finds you healthy and safe.**  
→ Có yếu tố tình cảm/tôn giáo, dùng trong hoàn cảnh cần sự an ủi hoặc chia sẻ.

 **I’m sending this with hopes that all is well with you.**  
→ Lối viết mềm mại, thường gặp trong thư cá nhân hoặc email thân mật.

 **I trust this letter finds you in excellent health.**  
→ Cách viết cổ điển, lịch thiệp, thường dùng trong thư thương mại hoặc thư ngoại giao.

 **I sincerely hope you are enjoying good health upon receipt of this correspondence.**  
→ Trang trọng, có cấu trúc phức hơn, phù hợp cho thư học thuật, hành chính.

 **May this letter find you well and in the best of health.**  
→ Có chút yếu tố văn chương, hay xuất hiện trong thư chào hỏi đối tác hoặc lãnh đạo.

 **I hope this message reaches you in sound health and good condition.**  
→ Cách dùng từ "sound health" mang sắc thái y tế/trang trọng.

 **Allow me to extend my warmest regards and hope that you are in good health and high spirits.**  
→ Lịch sự, nhấn mạnh sự kính trọng và quan tâm của người viết.

 **I sincerely hope that my ideas will be acknowledged and appreciated.**  
→ Lịch sự, thể hiện kỳ vọng được công nhận và đánh giá cao.

 **It is my earnest hope that the proposals I have put forward will receive due consideration.**  
→ Cách viết trang trọng, mang sắc thái hành chính – thường dùng trong thư đề xuất.

 **I trust that my contributions will be given thoughtful evaluation.**  
→ Nhẹ nhàng, lịch thiệp, phù hợp với bối cảnh công việc hoặc học thuật.

 **I would be grateful if my suggestions are taken into account.**  
→ Khiêm tốn, mang tính xây dựng – phù hợp trong thư hợp tác hay thư xin ý kiến.

 **I remain hopeful that the ideas presented herein will be viewed favorably.**  
→ Mang màu sắc trang trọng, phù hợp trong thư trình bày/đề xuất chính thức.